

CÁC GIẢI PHÁP TĂNG NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA CÁC TCTD VIỆT NAM ĐỂ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

THS NGUYỄN TRỌNG NGHĨA

I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG (TCTD) ĐẾN NĂM 2010 VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC ĐẾN NĂM 2020.

Để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế về lĩnh vực tài chính – ngân hàng, ngày 24/5/2006, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 112/2006/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, trong đó mục tiêu và định hướng phát triển các TCTD như sau:

1. Mục tiêu và định hướng phát triển các TCTD

1.1. Mục tiêu phát triển các TCTD:

- Cải cách căn bản, triệt để và phát triển toàn diện hệ thống các TCTD theo định hướng hiện đại, hoạt động đa năng để đạt được trình độ phát triển trung bình tiên tiến trong khu vực ASEAN, tạo nền tảng đến sau năm 2010, xây dựng được hệ thống các TCTD hiện đại đạt trình độ tiên tiến trong khu vực Châu Á; đáp ứng đầy đủ các chuẩn mực quốc tế về hoạt động ngân hàng, có khả năng cạnh tranh với các ngân hàng trong khu vực và trên thế giới.

- Đảm bảo các TCTD hoạt động theo nguyên tắc thị trường và vì mục tiêu chủ yếu là lợi nhuận:

+ Tách bạch tín dụng chính sách và tín dụng thương mại.

+ Bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của TCTD trong kinh doanh.

+ Tạo điều kiện cho các TCTD trong nước nâng cao năng lực quản lý, trình độ nghiệp vụ và khả năng cạnh tranh.

+ Gắn cải cách ngân hàng với cải cách doanh nghiệp.



Thúc đẩy nhanh quá trình cổ phần hoá một số NHTM Nhà nước để đáp ứng nhu cầu tăng vốn tự có

+ Bảo đảm quyền kinh doanh của các Ngân hàng và các tổ chức tài chính nước ngoài theo các cam kết của Việt Nam với quốc tế.

- Phương châm hành động của các TCTD là "An toàn - Hiệu quả - Phát triển bền vững - Hội nhập quốc tế".

- Một số chỉ tiêu tiên tệ và hoạt động ngân hàng giai đoạn đến năm 2010 như sau:

+ Tỷ lệ lạm phát hàng năm: thấp hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế

+ Tăng trưởng bình quân tín dụng: 18 – 20%/năm

+ Tỷ lệ an toàn vốn: không dưới 8%/năm

+ Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ: dưới 5%

+ Chuẩn mực giám sát ngân hàng: chuẩn mực quốc tế (Basel I).

1.2. Định hướng phát triển các TCTD

1.2.1. Định hướng phát triển các Ngân hàng thương mại (NHTM) Nhà nước và NHTM cổ phần

a. Các NHTM Nhà nước và NHTM cổ phần đóng vai trò nòng cốt trong hệ thống ngân hàng Việt Nam. Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của các

NHTM Việt Nam với chất lượng dịch vụ cao và thương hiệu mạnh.

b. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại toàn diện các NHTM theo đề án đã được Chính phủ phê duyệt, cụ thể:

- Tăng cường năng lực thể chế (cơ cấu lại tổ chức và hoạt động):

+ Sắp xếp lại tổ chức bộ máy của các NHTM từ trung ương đến chi nhánh một cách có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu phát triển của mô hình tổ chức NHTM hiện đại. Đổi mới bộ máy quản lý, kinh doanh phù hợp với thông lệ quốc tế.

+ Mở rộng quan hệ đại lý, hợp tác kinh doanh, phát triển sản phẩm và chuyển giao công nghệ với các tổ chức tài chính nước ngoài. Xúc tiến hiện diện thương mại của các NHTM Việt Nam tại các thị trường tài chính khu vực và quốc tế.

+ Mở rộng quy mô hoạt động đi đôi với tăng cường năng lực tự kiểm tra, quản lý rủi ro, bảo đảm an toàn và hiệu quả kinh doanh.

- Tăng cường năng lực tài chính (cơ cấu lại tài chính):

Lành mạnh hoá và nhanh chóng nâng cao năng lực tài chính của các

NHTM để đảm bảo có đủ năng lực tài chính.

+ Tiếp tục tăng quy mô vốn điều lệ, tài sản đi đôi với nâng cao chất lượng và khả năng sinh lời của tài sản có.

+ Xử lý triệt để các NHTM cổ phần yếu kém.

+ Xử lý dứt điểm nợ tồn đọng của các NHTM Nhà nước.

+ Bảo đảm duy trì tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu là 8% trong trung hạn và 10% trong dài hạn.

- Từng bước cổ phần hoá các NHTM Nhà nước theo nguyên tắc thận trọng, bảo đảm ổn định kinh tế – xã hội và an toàn hệ thống ngân hàng.

- Đối mới căn bản cơ chế quản lý đối với các NHTM Nhà nước và các TCTD khác.

Phần đầu hoàn thành về cơ bản chương trình tái cơ cấu NHTM trước năm 2009.

1.2.2. Định hướng phát triển các Quỹ tín dụng nhân dân

Phát triển Quỹ tín dụng nhân dân thực sự trở thành TCTD hợp tác độc lập, dựa trên nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động với mục tiêu chủ yếu là tương trợ giữa các thành viên.

1.2.3. Định hướng phát triển các TCTD nước ngoài hoạt động tại Việt Nam

Tiếp tục chủ động nới lỏng các hạn chế về tiếp cận thị trường và hoạt động ngân hàng của các TCTD nước ngoài tại Việt Nam theo lộ trình đã cam kết.

2. Định hướng phát triển dịch vụ ngân hàng

- Phát triển dịch vụ ngân hàng đa dạng, đa tiện ích để đáp ứng được nhu cầu phát triển của nền kinh tế.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh trong việc cung ứng các dịch vụ ngân hàng của các TCTD.

- Tạo điều kiện mở rộng quyền tiếp cận thị trường dịch vụ ngân hàng đối với mọi tổ chức, cá nhân hội đủ các yêu cầu.

- Phần đầu đến năm 2010, phát triển hệ thống dịch vụ ngân hàng Việt Nam ngang tầm với các nước trong khu vực ASEAN.

3. Định hướng phát triển công nghệ và hệ thống thanh toán đến năm 2010

- Phát triển hạ tầng công nghệ ngân

hàng hiện đại ngang tầm với các nước trong khu vực.

- Hiện đại hoá hệ thống công nghệ ngân hàng và hệ thống thanh toán theo những bước đi tuần tự kết hợp với những bước đi nhảy vọt.

- Phát triển hệ thống thanh toán điện tử trong toàn quốc; hiện đại hoá hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, thanh toán bù trừ và thanh toán nội bộ của các NHTM.

- Phát triển công nghệ, phương tiện thanh toán, các hình thức và dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

II. CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA CÁC TCTD ĐỂ HỘI NHẬP QUỐC TẾ SAU KHI VIỆT NAM GIA NHẬP WTO.

Để đạt được các mục tiêu, định hướng nói trên nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh hội nhập của các TCTD Việt Nam, cần tập trung vào một số giải pháp then chốt sau đây:

1. Về phía các Cơ quan Nhà nước:

1.1. Tiếp tục điều chỉnh chính sách vĩ mô ngày càng phù hợp hơn với cơ chế thị trường trong điều kiện hội nhập quốc tế nhằm duy trì bền vững được tốc độ tăng trưởng cao của nền kinh tế đất nước, qua đó tạo điều kiện cho việc phát triển an toàn, hiệu quả, bền vững của các TCTD.

1.2. Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và cải tiến cơ chế, thủ tục hành chính để tạo môi trường kinh doanh ngày càng thông thoáng, thuận lợi đối với các TCTD, trong đó cần chú trọng:

1.2.1. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hoàn chỉnh hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động ngân hàng theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế để các TCTD sớm có đầy đủ cơ sở pháp lý cho hoạt động kinh doanh của mình, cụ thể là:

- Tập trung xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật quan trọng như: Luật Ngân hàng Nhà nước và Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Phát mại tài sản, Pháp lệnh về giao dịch đảm bảo...

- Khẩn trương ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn (Nghị định, Thông tư) đối với các Luật đã ban hành và đã có hiệu lực (như: Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật các TCTD, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật chứng

khoán, Luật giao dịch điện tử, Luật cạnh tranh, Luật Thương mại, Luật các công cụ chuyển nhượng, Pháp lệnh ngoại hối...)

1.2.2. Việc xây dựng và điều chỉnh hệ thống văn bản pháp luật nói trên cần được dựa trên nguyên tắc: các quy định phải sát với chuẩn mực và thông lệ quốc tế, có tính đến điều kiện cụ thể của Việt Nam; tránh có quy định mâu thuẫn giữa Luật chung với Luật chuyên ngành; các văn bản hướng dẫn cần đồng bộ, thống nhất và tránh chồng chéo.

1.2.3. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, tiết giảm tối đa thời gian và các khâu thủ tục của các cơ quan công quyền liên quan đến hoạt động ngân hàng (nhất là các thủ tục công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo); hạn chế tối đa các "Giấy phép con" (những nghiệp vụ hoạt động đã được quy định tại Luật và không thuộc điều cấm thi các TCTD được thực hiện mà không phải xin phép).

1.2.4. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật như hệ thống thông tin, kiểm toán, kế toán theo chuẩn mực quốc tế, nhất là hệ thống kế toán của các TCTD.

1.2.5. Cần có chính sách hỗ trợ về mặt tài chính cho các TCTD:

- Đối với các NHTM Nhà nước: hỗ trợ tăng vốn Điều lệ và xử lý dứt điểm nợ tồn đọng liên quan đến việc cho vay các chương trình của Chính phủ để lành mạnh hoá và tăng năng lực tài chính của các Ngân hàng này.

- Đối với các NHTM Cổ phần: hỗ trợ tạo điều kiện tiếp cận các nguồn tài trợ song phương và đa phương của Chính phủ nước ngoài và các Tổ chức tài chính quốc tế để đầu tư hiện đại hoá công nghệ ngân hàng (nhất là đối với các ngân hàng nhỏ).

1.2.6. Cần bảo đảm quyền chủ nợ của các TCTD theo thông lệ của Luật pháp quốc tế: khi khách hàng không trả được nợ, các TCTD có quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ mà không phải thông qua bất kỳ cơ quan tài phán nào.

1.3. Cần có những chính sách phù hợp để phát triển mạnh mẽ hơn thị trường tiền tệ đi đôi với việc phát triển thị trường vốn, trong đó cần chú trọng việc phát triển và kiểm soát hoạt động của

thị trường chứng khoán nhằm hạn chế rủi ro và tránh ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động của các TCTD.

2. Về phía Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN):

2.1. Cần tập trung thực hiện được các mục tiêu phát triển NHNN theo Đề án đã được Chính phủ duyệt về phát triển Ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2010 và định hướng chiến lược đến năm 2020 là:

- Đẩy mạnh tiến trình đổi mới tổ chức và hoạt động của NHNN để hình thành bộ máy tinh gọn nhưng có đủ năng lực xây dựng và thực thi có hiệu quả chính sách tiền tệ theo nguyên tắc thị trường dựa trên công nghệ tiên tiến, thực hiện các chuẩn mực và thông lệ quốc tế về hoạt động Ngân hàng Trung ương nhằm ổn định giá trị đồng tiền, kiểm soát lạm phát, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng kinh tế.

- Thực hiện có hiệu quả chức năng quản lý Nhà nước trên lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng nhằm đảm bảo các TCTD hoạt động được an toàn, lành mạnh (trong đó chú trọng các mặt thanh tra, giám sát hoạt động của các TCTD; việc cấp phép thành lập mới các TCTD... cần được tiến hành chặt chẽ).

2.2. Cần tập trung đẩy nhanh tiến độ soạn thảo và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc chức năng của NHNN:

- Tập trung soạn thảo 2 Bộ luật mới có vai trò thiết yếu đến việc điều chỉnh tổ chức và hoạt động của các TCTD là Luật NHNN và Luật các TCTD để sớm trình Chính phủ và Quốc hội; Đồng thời, soạn thảo và ban hành các văn bản hướng dẫn đối với 2 Bộ luật này.

- Trước mắt, NHNN cần sớm ban hành một số quy định quan trọng liên quan tới tổ chức và hoạt động của các TCTD trong giai đoạn mới hiện nay (trong đó có yếu tố của các nhà đầu tư nước ngoài) như: Quy định về việc thành lập mới các TCTD; Quy định về việc cơ cấu lại các TCTD (cổ phần hoá, sáp nhập, hợp nhất, mua lại... các TCTD...); Quy định về việc tăng quy mô của các TCTD (trong đó có việc tăng vốn Điều lệ...)

2.3. Cần cải tiến các thủ tục xét duyệt, chấp thuận của các cấp có thẩm quyền đối với các vấn đề về tổ chức và

hoạt động của các TCTD nhằm tạo điều kiện cho các TCTD kinh doanh và phát triển được thuận lợi.

3. Về phía các Tổ chức tín dụng

3.1. *Hoạch định chiến lược phát triển phù hợp:*

Các TCTD cần tập trung xây dựng chiến lược phát triển toàn diện phù hợp với môi trường cạnh tranh hội nhập, trên cơ sở khai thác tối đa những lợi thế của mình, đồng thời cần xây dựng được kế hoạch hành động cụ thể, kể cả các bước đi quyết định để đảm bảo chuyển sang hoạt động hoàn toàn trên nguyên tắc thị trường, theo đuổi mục tiêu thương mại không có sự bảo hộ của Nhà nước.

3.2. *Đổi mới về tổ chức và hoạt động:*

3.2.1. Thúc đẩy nhanh quá trình cổ phần hoá một số NHTM Nhà nước để đáp ứng nhu cầu tăng vốn tự có, nâng cao năng lực tài chính và tạo điều kiện đổi mới cơ bản về cơ chế quản trị điều hành, tạo động lực nâng cao hiệu quả hoạt động của các Ngân hàng này. Để cổ phần hoá thành công các NHTM Nhà nước, cần phải tiếp tục tái cơ cấu một cách toàn diện mà trọng tâm là giải quyết dứt điểm nợ tồn đọng, nâng cao chất lượng tài sản có và tỉ lệ sinh lời của tài sản có, đáp ứng cơ bản các yêu cầu về an toàn hoạt động trước khi tiến hành cổ phần hoá.

3.2.2. Cần chú trọng việc cơ cấu lại mô hình tổ chức của các TCTD theo hướng tập trung hoạt động kinh doanh tại Trụ sở chính, các chi nhánh chỉ là kênh phân phối sản phẩm và các dịch vụ ngân hàng bán lẻ, chứ không phải là các "Ngân hàng con", nhằm đảm bảo việc quản lý thống nhất, nhanh nhạy và kiểm soát được rủi ro trong toàn hệ thống.

3.2.3. Thay đổi cơ cấu hoạt động và thu nhập theo hướng giảm dần các hoạt động tín dụng thuần tuý; nâng cao tỷ trọng các khoản thu dịch vụ từ các sản phẩm hiện đại; chú trọng dịch vụ ngân hàng bán lẻ.

3.3. *Tăng năng lực tài chính:*

3.3.1. Tiếp tục đẩy mạnh việc tăng vốn điều lệ để tăng năng lực tài chính của các Ngân hàng bằng các biện pháp: tăng vốn tự có của các NH từ lợi nhuận để lại, phát hành cổ phiếu, trái phiếu; sáp nhập, hợp nhất, mua lại các TCTD

khác. Chú trọng việc lựa chọn các cổ đông chiến lược (trong đó có các Tổ chức tài chính, Ngân hàng nước ngoài) nhằm thu hút vốn, nhân lực, công nghệ, kinh nghiệm quản trị điều hành theo chuẩn mực quốc tế và thông lệ của các Ngân hàng hiện đại trên thế giới.

3.3.2. Tích cực xử lý thu hồi nợ tồn đọng và nâng cao chất lượng quản trị rủi ro ngăn ngừa nợ xấu phát sinh, đồng thời tăng cường quản lý chi phí nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại để đảm bảo tình hình tài chính luôn lành mạnh.

3.3.3. Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính, ngân hàng, có lộ trình cụ thể nhằm sớm thực hiện các tiêu chuẩn kế toán và đánh giá hiệu quả hoạt động theo thông lệ quốc tế, để góp phần tạo lập niềm tin cho các nhà đầu tư các tổ chức quốc tế cũng như khách hàng.

3.4. *Nâng cao năng lực quản trị điều hành:*

3.4.1. Tiếp tục cải cách mạnh mẽ bộ máy quản trị điều hành, bộ máy kiểm tra, kiểm soát toàn hệ thống. Áp dụng các nguyên tắc quản trị phù hợp với thông lệ quốc tế, trong đó phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị và Ban điều hành cũng như của từng cấp, từng bộ phận trong bộ máy quản trị, điều hành (cần có bộ máy giúp việc Hội đồng quản trị thích hợp, ít nhất cần có Ban kiểm soát/ Kiểm toán và Hội đồng/ Ủy ban quản lý rủi ro).

3.4.2. Hoàn thiện cơ chế quản trị điều hành theo mô hình Ngân hàng hiện đại, nâng cao hiệu quả quản trị điều hành trên cơ sở ứng dụng kỹ thuật và công nghệ quản trị tiên tiến của thế giới (như hệ thống định giá điều chuyển vốn nội bộ, hệ thống phân tích giá thành và đánh giá hiệu quả kinh doanh của TCTD...) coi đây là những cơ sở và công cụ quan trọng phục vụ cho quá trình hoạch định chiến lược và xây dựng chính sách kinh doanh.

3.4.3. Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, tiếp tục hoàn thiện quy trình kỹ thuật nghiệp vụ theo thông lệ quốc tế, đổi mới cơ bản cơ chế hoạch toán nội bộ, cơ chế tiền lương và các cơ chế khác theo nguyên tắc hiệu quả kinh doanh gắn liền với chất lượng hiệu quả lao động.

3.5. *Hiện đại hoá công nghệ:*

3.5.1. Đẩy mạnh đầu tư hiện đại hoá công nghệ, ứng dụng hiệu quả nhiều công nghệ mới trong hoạt động quản lý và kinh doanh ngân hàng; phát triển đa dạng hoá các sản phẩm dịch vụ ngân hàng điện tử hiện đại, nhằm đáp ứng nhu cầu khả năng thanh toán của nền kinh tế.

3.5.2. Xây dựng chiến lược phát triển công nghệ thông tin đồng bộ trong hệ thống từng TCTD và của toàn Ngành, trong đó thể hiện rõ các bộ công nghệ tiêu chuẩn sử dụng tại thị trường Việt Nam đảm bảo có khả năng tương thích trong toàn hệ thống.

3.5.3. Đầu tư phát triển hệ thống giao dịch tự động (ATM) và mạng lưới các điểm giao dịch (POS) nhằm mở rộng nhanh chóng dịch vụ Thẻ Ngân hàng, cả thị trường Thẻ nội địa và Thẻ quốc tế.

3.6. Đào tạo phát triển nguồn nhân lực:

Chú trọng công tác cán bộ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bằng cách: tăng cường đào tạo bồi dưỡng cán bộ; phát triển đội ngũ chuyên gia và đội ngũ lãnh đạo các cấp có đủ trình độ và năng lực, phù hợp với công nghệ ngân hàng tiến tiến. Có chế độ đãi ngộ hợp lý để thu hút và giữ được nhân tài, coi công tác cán bộ là yếu tố quyết định thành công trong quá trình hội nhập.

4. Về phía Hiệp hội Ngân hàng VN:

Sau khi Việt Nam gia nhập WTO, các quy định hạn chế đối với các Ngân hàng, Tổ chức tài chính nước ngoài sẽ được loại bỏ dần theo lộ trình hội nhập. Điều đó có nghĩa là các TCTD trong nước và nước ngoài hoạt động bình đẳng trong một khuôn khổ pháp luật như nhau. Nói cách khác, các TCTD trong nước sẽ không còn được sự bảo hộ nào từ Chính phủ. Như vậy, muốn tồn tại và phát triển trong môi trường cạnh tranh hội nhập quốc tế, các TCTD Việt Nam phải tăng cường liên kết với nhau thông qua tổ chức nghề nghiệp của mình là Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam để tạo thành sức mạnh của cộng đồng.

Với ý nghĩa đó, Hiệp hội Ngân hàng cần phát huy hơn nữa vai trò quan trọng của mình trong việc tập hợp liên kết các TCTD để tăng cường hợp tác hỗ trợ nhau trong hoạt động kinh doanh; đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các

TCTD; làm cầu nối giữa các TCTD Hội viên và các Cơ quan quản lý Nhà nước, nhằm ổn định và phát triển lành mạnh, hiệu quả an toàn và bền vững hệ thống các TCTD Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế, qua đó góp phần thực thi chính sách tiền tệ quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội đất nước, cụ thể là:

3.1. Tích cực tham gia với các cơ quan Nhà nước trong việc xây dựng mới và sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, tạo môi trường pháp lý phù hợp và thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các TCTD. Tổ chức cho các TCTD quán triệt các văn bản pháp quy mới được ban hành để thực hiện đúng quy định. Tập hợp ý kiến phản ánh của các TCTD về những khó khăn vướng mắc trong hoạt động kinh doanh để kiến nghị với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét tháo gỡ.

3.2. Tăng cường liên kết các TCTD Hội viên để hợp tác, hỗ trợ nhau cùng phát triển, ngăn ngừa tình trạng cạnh tranh không lành mạnh (trước hết là tiếp tục duy trì đồng thuận thống nhất về lãi suất tiền gửi trên cơ sở cung – cầu vốn trên thị trường nhằm duy trì bình ổn thị trường tiền tệ – tín dụng, góp phần ổn định hoạt động của hệ thống các TCTD, cũng như các Doanh nghiệp khách hàng); thúc đẩy việc liên kết, hợp tác để phát triển công nghệ ngân hàng hiện đại nhằm đi tới một hệ thống giao dịch tự động được kết nối thống nhất, đồng bộ, đảm bảo phục vụ chung cho các TCTD, thuận lợi cho khách hàng và tiết kiệm được chi phí; quan tâm hỗ trợ nhau khắc phục khó khăn khi xảy ra sự cố đột xuất, nhằm đảm bảo khả năng chi trả, ổn định tình hình để tiếp tục hoạt động bình thường, tránh ảnh hưởng lan truyền cho cả hệ thống.

3.3. Chú trọng việc hỗ trợ pháp lý cho Hội viên để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các TCTD đối với các tranh chấp phát sinh với đối tác và khách hàng cũng như việc hoà giải giữa các TCTD.

3.4. Tích cực hỗ trợ các TCTD phát triển sản phẩm dịch vụ mới (trong đó chú trọng tới dịch vụ Thẻ ngân hàng). Tổ chức việc chia sẻ kinh nghiệm về tổ chức quản lý và hoạt động nghiệp vụ giữa các TCTD trong nước với các

Ngân hàng nước ngoài, cũng như giữa các Ngân hàng trong nước với nhau.

3.5. Đẩy mạnh công tác đào tạo để hỗ trợ cho CBNV các TCTD bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ ngân hàng hiện đại, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

3.6. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền quảng bá hoạt động của các TCTD, trên thị trường tài chính – tiền tệ trong nước và quốc tế nhằm nâng cao hiểu biết của công chúng về hoạt động ngân hàng, giúp khách hàng tiếp cận các dịch vụ tài chính – ngân hàng.

3.7. Tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế để tranh thủ sự hỗ trợ về đào tạo và phát triển nghiệp vụ, công nghệ mới của các Tổ chức Tài chính - Ngân hàng trong khu vực và quốc tế; đồng thời, tạo điều kiện cho các TCTD Việt Nam tìm chọn đối tác và hợp tác song phương với các Ngân hàng nước ngoài.

Kết luận:

Mở cửa tự do hoá Tài chính thương mại khi gia nhập WTO đối với các TCTD trong nước là một thách thức lớn. Tuy nhiên, đó là một quá trình tất yếu mà ta phải chấp nhận. Qua đó cũng sẽ là động lực thúc đẩy các TCTD vươn lên để đủ sức cạnh tranh hội nhập. Hơn thế nữa, việc mở cửa thị trường trong nước nói chung và thị trường Tài chính – Ngân hàng nói riêng sẽ mang đến cho chúng ta nhiều cơ hội hơn là mất mát, xét trên phạm vi toàn bộ nền kinh tế (bởi vì việc thực thi các quy chế tiêu chuẩn của WTO sẽ góp phần hoàn thiện và nâng cao tính minh bạch của hệ thống pháp luật trong Ngành. Yếu tố này cùng với việc chất lượng của các dịch vụ Tài chính – Ngân hàng được nâng cao do mức độ cạnh tranh gay gắt hơn sẽ làm tăng tính hấp dẫn của nền kinh tế nước ta, thu hút đầu tư nước ngoài thêm nhiều hơn. Ngoài ra, sự có mặt của các Ngân hàng nước ngoài ở Việt Nam sẽ khuyến khích các khách hàng truyền thống của họ đầu tư vào Việt Nam). Vì vậy, các TCTD cần phải thúc đẩy nhanh hơn việc tăng năng lực mọi mặt của mình để đạt được thành công trong môi trường cạnh tranh hội nhập quốc tế sau khi Việt Nam gia nhập WTO ■